

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH
DANH SÁCH GVCN KHỐI 11
NĂM HỌC 2021-2022

KHỐI 11								
NGHỀ	LỚP	Sĩ SỐ	HN	LB	TAT C	GVCN	MÔN	SĐT
MOS	11A1	47			47	Phan Thụy Tường Vi	Anh	0902209019
	11A2	47			46	Phạm Bình Phương Vy	Anh	0936689245
	11A3	45	2		46	Phạm Thị Mỹ Hằng	Lí	0978173988
	11A4	46			46	Bùi Thụy Quỳnh Như	Anh	0938827365
	11A5	45			45	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Văn	0946141535
	11A6	47			47	Ngô Thị Thanh Thế	Văn	0909185750
	11A7	44			44	Nguyễn Thị Thúy	CD	0976939743
	11A8	45			45	Hồ Thị Tuyết Minh	Sử	0949698977
	11A9	45			45	Ngô Thị Thi Thi	Văn	0837909832
VKT	11A10	47				Đoàn Phạm Thanh Tâm	Hóa	0902344399
NA	11A11	44	1	1		Trần Kim Nga	Toán	0902340585
VKT	11A12	43	2	1		Bùi Nguyễn Ngọc Thúy	Lí	0789811838
NA	11A13	46	3			Huỳnh Thị Vân Thi	Toán	0983949698
NA	11A14	46	1			Trần Minh Tài	Hóa	0902610481
NA	11A15	45	1			Bùi Thị Tâm	Văn	0979772787
VKT	11A16	40	2			Huỳnh Mỹ Kim	Toán	0383162150
	KTCN	722	12	2	411	Phạm Thị Thu Thủy	Sinh	0903399014

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: **31/08/2021**

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A1	10A1	Huỳnh Phương An An	07/11/2005	Nữ	MOS	x
2	11A1	10A1	Bùi Lê Bích Anh	06/03/2005	Nữ	MOS	x
3	11A1	10A1	Đỗ Lê Quốc Anh	08/02/2005	Nam	MOS	x
4	11A1	10A1	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	07/03/2005	Nữ	MOS	x
5	11A1	10A1	Nguyễn Thị Kim Anh	30/06/2005	Nữ	MOS	x
6	11A1	10A1	Tân Ngọc Chi	15/06/2005	Nữ	MOS	x
7	11A1	10A1	Lương Chí Cường	07/12/2005	Nam	MOS	x
8	11A1	10A1	Chung Kha Dung	20/06/2005	Nữ	MOS	x
9	11A1	10A1	Nguyễn Quang Duy	08/07/2005	Nam	MOS	x
10	11A1	10A1	Trần Đức Duy	03/08/2005	Nam	MOS	x
11	11A1	10A1	Trần Thành Đạt	10/03/2005	Nam	MOS	x
12	11A1	10A1	Nguyễn Trúc Hà	15/10/2005	Nữ	MOS	x
13	11A1	10A1	Đỗ Hoàng Hạnh	06/03/2005	Nữ	MOS	x
14	11A1	10A1	Phạm Anh Hào	14/07/2005	Nam	MOS	x
15	11A1	10A1	Đinh Nguyễn Thái Hoàng	20/08/2005	Nam	MOS	x
16	11A1	10A1	Nguyễn Huy Hoàng	22/04/2005	Nam	MOS	x
17	11A1	10A1	Hồ Huy	07/11/2005	Nam	MOS	x
18	11A1	10A1	Nguyễn Tiên Hưng	02/08/2005	Nam	MOS	x
19	11A1	10A1	Nguyễn Bá Khải	20/11/2005	Nam	MOS	x
20	11A1	10A1	Phan Trần Hoàng Khang	22/09/2005	Nam	MOS	x
21	11A1	10A1	Phạm Tường Vân Khánh	13/05/2005	Nữ	MOS	x
22	11A1	10A1	Trần Anh Khoa	11/08/2005	Nam	MOS	x
23	11A1	10A1	Võ Anh Kỳ	16/02/2005	Nam	MOS	x
24	11A1	10A1	Nguyễn Trương Hoàng	18/10/2005	Nam	MOS	x
25	11A1	10A1	Lê Thành Lộc	23/06/2005	Nam	MOS	x
26	11A1	10A1	Trịnh Thê Minh	24/07/2005	Nam	MOS	x
27	11A1	10A1	Quách Hạo Nam	02/05/2005	Nam	MOS	x
28	11A1	10A1	Lê Kim Diệp Nghi	21/12/2005	Nữ	MOS	x
29	11A1	10A1	Dương Bích Ngọc	02/07/2005	Nữ	MOS	x
30	11A1	10A1	Trương Thoại Anh Như	06/08/2005	Nữ	MOS	x
31	11A1	10A1	Trần Tiên Phát	02/01/2005	Nam	MOS	x
32	11A1	10A1	Hồng Bảo Phúc	10/01/2005	Nam	MOS	x
33	11A1	10A1	Võ Đoàn Duy Quang	23/09/2005	Nam	MOS	x
34	11A1	10A1	Nguyễn Hồng Quân	12/05/2005	Nam	MOS	x
35	11A1	10A1	Nguyễn Lê Phát Tài	26/05/2005	Nam	MOS	x
36	11A1	10A1	Giang Quốc Thắng	28/03/2005	Nam	MOS	x
37	11A1	10A1	Nguyễn Hữu Thắng	01/02/2005	Nam	MOS	x
38	11A1	10A1	Huỳnh Viên Thông	26/11/2005	Nam	MOS	x
39	11A1	10A1	Nguyễn Minh Thư	30/11/2005	Nữ	MOS	x
40	11A1	10A1	Phan Thị Anh Thư	26/11/2005	Nữ	MOS	x
41	11A1	10A1	Nguyễn Lê Quỳnh Trâm	16/04/2005	Nữ	MOS	x
42	11A1	10A1	Nguyễn Thị Thanh Trúc	13/08/2005	Nữ	MOS	x
43	11A1	10A1	Phan Nguyễn Thanh Trúc	10/03/2005	Nữ	MOS	x
44	11A1	10A1	Lương Đăng Trứ	30/01/2005	Nam	MOS	x
45	11A1	10A1	Nguyễn Hoàng Minh Tú	07/01/2005	Nữ	MOS	x
46	11A1	10A1	Lê Hoàng Thanh Tuấn	04/01/2005	Nam	MOS	x
47	11A1	10A1	Huỳnh Hoàng Vương	04/10/2005	Nam	MOS	x

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: **31/08/2021**

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A2	10A11	Nguyễn Phạm Thúy An	16/08/2005	Nữ	MOS	x
2	11A2	10A2	Nguyễn Thùy An	20/07/2005	Nữ	MOS	x
3	11A2	10A11	Đào Thị Kim Anh	14/06/2005	Nữ	MOS	x
4	11A2	10A2	Nguyễn Huy Hoàng Anh	09/12/2005	Nam	MOS	x
5	11A2	10A2	Nguyễn Gia Anh	27/12/2005	Nữ	MOS	x
6	11A2	10A2	Trần Thanh Bình	04/10/2005	Nữ	MOS	x
7	11A2	10A2	Ngô Nguyễn Huỳnh Đức	18/04/2004	Nam	MOS	x
8	11A2	10A2	Trần Hữu Đức	21/12/2005	Nam	MOS	x
9	11A2	10A11	Lý Gia Hân	15/08/2005	Nữ	MOS	x
10	11A2	10A2	Nguyễn Ngọc Hân	14/09/2005	Nữ	MOS	x
11	11A2	10A2	Lê Tuấn Huy	26/10/2005	Nam	MOS	x
12	11A2	10A2	Nguyễn Thê Huy	26/02/2005	Nam	MOS	x
13	11A2	10A2	Trương Hưng	04/03/2005	Nam	MOS	x
14	11A2	10A2	Châu Quỳnh Hương	26/06/2005	Nữ	MOS	x
15	11A2	10A2	Dương Chứng Khải	29/08/2005	Nam	MOS	x
16	11A2	10A2	Trần Mạnh Khang	19/01/2005	Nam	MOS	x
17	11A2	10A2	Thị Minh Khoa	11/06/2005	Nam	MOS	x
18	11A2	10A2	Bùi Anh Kiệt	30/11/2005	Nam	MOS	x
19	11A2	10A2	Lê Thanh Lâm	23/10/2005	Nam	MOS	x
20	11A2	10A2	Võ Nguyễn Minh Long	08/10/2005	Nam	MOS	x
21	11A2	10A2	Trần Minh Lộc	09/04/2005	Nam	MOS	x
22	11A2	10A2	Lục Kim Ngân	26/07/2005	Nữ	MOS	x
23	11A2	10A2	Lý Kim Ngân	20/06/2005	Nữ	MOS	x
24	11A2		Nguyễn Hoàng Kim Ngân	20/11/2005	Nữ		
25	11A2	10A11	Đặng Hoàng Phương Nghi	11/02/2005	Nữ	MOS	x
26	11A2	10A2	Nguyễn Trần Trung Nhã	04/11/2005	Nam	MOS	x
27	11A2	10A2	Huỳnh Thê Nhân	28/04/2005	Nam	MOS	x
28	11A2	10A11	Lâm Bảo Như	18/02/2005	Nữ	MOS	x
29	11A2	10A2	Trần Ngọc Như	15/01/2005	Nữ	MOS	x
30	11A2	10A2	Huỳnh Diệu Phát	02/04/2005	Nam	MOS	x
31	11A2	10A2	La Thuận Phát	02/09/2005	Nam	MOS	x
32	11A2	10A2	Trương Lập Phát	06/05/2005	Nam	MOS	x
33	11A2	10A2	Phùng Vĩnh Phước	05/01/2005	Nam	MOS	x
34	11A2	10A2	Vũ Thị Kim Phượng	25/02/2005	Nữ	MOS	x
35	11A2	10A2	Phan Trần Hữu Tân	30/09/2005	Nam	MOS	x
36	11A2	10A11	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	12/07/2005	Nữ	MOS	x
37	11A2	10A2	Lê Minh Thắng	25/11/2005	Nam	MOS	x
38	11A2	10A2	Trần Đại Thắng	26/11/2005	Nam	MOS	x
39	11A2	10A2	Nguyễn Đức Thiện	10/11/2005	Nam	MOS	x
40	11A2	10A2	Nguyễn Tân Thuận	12/03/2005	Nam	MOS	x
41	11A2	10A2	Trần Nguyễn Tiên Thy	14/11/2005	Nữ	MOS	x
42	11A2	10A2	Mai Đức Trí	11/11/2005	Nam	MOS	x
43	11A2	10A2	Cao Minh Trường	28/05/2005	Nam	MOS	x
44	11A2	10A2	Vũ Quốc Tuấn	18/05/2005	Nam	MOS	x
45	11A2	10A2	Nguyễn Ngọc Phương	07/10/2005	Nữ	MOS	x
46	11A2	10A2	Huỳnh Thê Vương	22/03/2003	Nam	MOS	x
47	11A2	10A2	Trương Kỳ Xương	19/01/2005	Nam	MOS	x

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: 31/08/2021

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A3	10A7	Lê Đoàn Hoàng Lan Anh	21/09/2005	Nữ	MOS	x
2	11A3	10A7	Nguyễn Thị Ngọc Anh	08/08/2003	Nữ	MOS	x
3	11A3	10A7	Phạm Ngọc Lan Anh	10/03/2005	Nữ	MOS	x
4	11A3	10A7	Trần Huỳnh Bảo Anh	26/03/2005	Nữ	MOS	x
5	11A3	10A7	Mã Nguyễn Duy Bảo	19/08/2005	Nam	MOS	x
6	11A3	10A7	Dư Mỹ Châu	14/08/2005	Nữ	MOS	x
7	11A3	10A7	La Thủy Dương	28/09/2005	Nữ	MOS	x
8	11A3	10A7	Lai Yên Hoa	03/05/2005	Nữ	MOS	x
9	11A3	10A7	Au Quang Huy	21/11/2005	Nam	MOS	x
10	11A3	10A7	Đoàn Thị Ngọc Hương	18/05/2005	Nữ	MOS	x
11	11A3	10A7	Đặng Ngọc Diễm Khanh	24/07/2005	Nữ	MOS	x
12	11A3	10A7	Nguyễn Đăng Đăng Khoa	28/07/2005	Nam	MOS	x
13	11A3	10A7	Đoàn Nguyễn Anh Linh	26/10/2005	Nữ	MOS	x
14	11A3	10A7	Phan Thị Mỹ Linh	26/03/2005	Nữ	MOS	x
15	11A3	10A7	Nguyễn Đức Long	22/05/2005	Nam	MOS	x
16	11A3	10A7	Tất Văn Long	25/06/2005	Nam	MOS	x
17	11A3	10A7	Lương Ngọc My	01/11/2005	Nữ	MOS	x
18	11A3	10A7	Nguyễn Hồ Gia Nghi	04/11/2005	Nữ	MOS	x
19	11A3	10A7	Nguyễn Lâm Nhựt Nguyệt	13/06/2005	Nữ	MOS	x
20	11A3	10A7	Nguyễn Huỳnh Trọng	15/09/2005	Nam	MOS	x
21	11A3	10A7	Trang Hoàng Nguyệt Nhi	17/07/2005	Nữ	MOS	x
22	11A3	10A7	Trương Nguyễn Yên Nhi	08/04/2005	Nữ	MOS	x
23	11A3	10A7	Huỳnh Mỹ Oanh	04/11/2005	Nữ	MOS	x
24	11A3	10A7	Lê Phúc Phi	26/11/2005	Nam	MOS	x
25	11A3	10A7	Nguyễn Trọng Phúc	26/03/2005	Nam	MOS	x
26	11A3	10A7	Trần Mỹ Phượng	17/09/2005	Nữ	MOS	x
27	11A3	10A7	Nguyễn Minh Quân	11/02/2005	Nam	MOS	x
28	11A3	10A7	Nguyễn Như Quỳnh	16/02/2005	Nữ	MOS	x
29	11A3	10A7	Vũ Anh Tài	10/08/2005	Nam	MOS	x
30	11A3	10A7	Trần Mỹ Thanh	10/11/2005	Nữ	MOS	x
31	11A3	10A7	Lê Thành	15/01/2005	Nam	MOS	x
32	11A3	10A7	Trần Nguyễn Thanh Thảo	20/05/2005	Nữ	MOS	x
33	11A3	10A7	Chiêm Trần Gia Thịnh	26/03/2004	Nam	MOS	x
34	11A3	10A7	Trần Trương Triều Thuận	14/10/2005	Nam	MOS	x
35	11A3	10A7	Lê Nguyễn Thanh Thư	19/10/2005	Nữ	MOS	x
36	11A3	10A7	Lâm Mai Bảo Trâm	12/04/2005	Nữ	MOS	x
37	11A3	10A7	Nguyễn Thị Cát Tường	16/11/2005	Nữ	MOS	x
38	11A3	10A7	Nguyễn Tường Vi	10/04/2005	Nữ	MOS	x
39	11A3	10A7	Nguyễn Tường Vi	27/10/2005	Nữ	MOS	x
40	11A3	10A7	Nguyễn Thành Việt	09/07/2005	Nam	MOS	x
41	11A3	10A7	Nguyễn Vương Tường	13/11/2005	Nam	MOS	x
42	11A3	10A7	Lâm Hải Vy	27/07/2005	Nữ	MOS	x
43	11A3	10A7	Lý Ngọc Khương Vy	02/01/2005	Nữ	MOS	x
44	11A3	10A7	Trần Phương Vy	18/02/2005	Nữ	MOS	x
45	11A3	10A7	Lê Thị Như Ý	23/08/2005	Nữ	MOS	x

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: 31/08/2021

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A4	10A10	Nguyễn Ngọc An An	13/11/2004	Nữ	MOS	x
2	11A4	10A10	Thông Kỳ An	18/09/2005	Nam	MOS	x
3	11A4	10A10	Huỳnh Kiên Anh	28/06/2005	Nữ	MOS	x
4	11A4	10A10	Nguyễn Thị Trâm Anh	12/05/2005	Nữ	MOS	x
5	11A4	10A11	Đặng Võ Đăng Bảo	17/05/2005	Nam	MOS	x
6	11A4	10A10	Huỳnh Gia Bảo	24/11/2005	Nam	MOS	x
7	11A4	10A10	Trần Quang Dũng	15/11/2005	Nam	MOS	x
8	11A4	10A10	Tăng Nguyễn Khánh Duy	08/06/2005	Nam	MOS	x
9	11A4	10A10	Lê Thành Đạt	25/03/2005	Nam	MOS	x
10	11A4	10A10	Nguyễn Tân Ti Geo	11/02/2005	Nam	MOS	x
11	11A4	10A10	Phạm Ngọc Gia Hân	30/11/2005	Nữ	MOS	x
12	11A4	10A10	Dương Minh Hiều	22/08/2005	Nam	MOS	x
13	11A4	10A11	Đặng Hoàng Nhật Huy	15/12/2005	Nam	MOS	x
14	11A4	10A10	Phạm Khánh Hưng	11/12/2005	Nam	MOS	x
15	11A4	10A10	Huỳnh Nguyên Khải	01/03/2005	Nam	MOS	x
16	11A4	10A10	Nguyễn Hoàng Khang	29/08/2005	Nam	MOS	x
17	11A4	10A10	Nguyễn Như Ngọc Khánh	02/09/2005	Nữ	MOS	x
18	11A4	10A10	Đỗ Tiên Đăng Khoa	10/07/2005	Nam	MOS	x
19	11A4	10A10	Huỳnh Tuấn Khoa	29/07/2005	Nam	MOS	x
20	11A4	10A11	Giang Tuấn Kiệt	29/11/2005	Nam	MOS	x
21	11A4	10A10	Đoàn Tuấn Kiệt	30/08/2005	Nam	MOS	x
22	11A4	10A10	Trần Ngọc Linh	30/12/2005	Nữ	MOS	x
23	11A4	10A10	Phan Võ Hải Long	15/06/2005	Nam	MOS	x
24	11A4	10A10	Tăng Thiên Luân	09/03/2005	Nam	MOS	x
25	11A4	10A10	Đặng Tuấn Lương	09/10/2005	Nam	MOS	x
26	11A4	10A10	Lại Ngọc Thu Mai	27/04/2005	Nữ	MOS	x
27	11A4	10A10	Nhan Tử Mạnh	12/09/2005	Nam	MOS	x
28	11A4	10A10	Phan Thành Nam	07/08/2005	Nam	MOS	x
29	11A4	10A10	Phạm Trần Kim Ngân	24/11/2005	Nữ	MOS	x
30	11A4	10A10	Phan Gia Nghi	22/05/2005	Nữ	MOS	x
31	11A4	10A10	Thái Bửu Nghi	02/06/2005	Nữ	MOS	x
32	11A4	10A10	Phạm Ngọc Thanh Nhã	04/07/2005	Nữ	MOS	x
33	11A4	10A10	Nguyễn Trọng Nhân	19/12/2005	Nam	MOS	x
34	11A4	10A10	Trần Huệ Nhi	04/01/2005	Nữ	MOS	x
35	11A4	10A10	Nguyễn Thành Phát	31/03/2005	Nam	MOS	x
36	11A4	10A10	Lâm Đình Phong	16/01/2005	Nam	MOS	x
37	11A4	10A10	Nguyễn Nam Phương	08/08/2005	Nữ	MOS	x
38	11A4	10A10	Dương Huỳnh Diễm	26/10/2005	Nữ	MOS	x
39	11A4	10A10	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	01/05/2005	Nữ	MOS	x
40	11A4	10A10	Võ Thái Thuận	16/05/2005	Nam	MOS	x
41	11A4	10A10	Quách Gia Toàn	31/12/2005	Nam	MOS	x
42	11A4	10A10	Lữ Nhựt Bảo Trân	31/10/2005	Nữ	MOS	x
43	11A4	10A10	Phan Chiêu Uyên	14/12/2005	Nữ	MOS	x
44	11A4	10A10	Nguyễn Thị Tường Vy	15/07/2005	Nữ	MOS	x
45	11A4	10A10	Nguyễn Trương Hồng Vỹ	24/06/2005	Nam	MOS	x
46	11A4	10A10	Trần Ngọc Như Y	12/10/2005	Nữ	MOS	x

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: 31/08/2021

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A5	10A12	Dương Nguyễn Phương	09/10/2005	Nữ	MOS	x
2	11A5	10A12	Hà Ngọc Mai Anh	15/04/2005	Nữ	MOS	x
3	11A5	10A12	Nguyễn Minh Anh	13/09/2005	Nữ	MOS	x
4	11A5	10A12	Võ Quỳnh Anh	23/10/2005	Nữ	MOS	x
5	11A5	10A12	Đoàn Thị Ngọc Anh	04/11/2005	Nữ	MOS	x
6	11A5	10A12	Tác Lê Bích Châu	14/07/2005	Nữ	MOS	x
7	11A5	10A12	Dương Thuỳ Dung	22/11/2005	Nữ	MOS	x
8	11A5	10A12	Lê Hoàng Duy	17/02/2005	Nam	MOS	x
9	11A5	10A12	Nguyễn Trần Thảo Duyên	29/09/2005	Nữ	MOS	x
10	11A5	10A12	Huỳnh Thúy Hằng	11/07/2005	Nữ	MOS	x
11	11A5	10A12	Lâm Thị Ngọc Hân	29/04/2005	Nữ	MOS	x
12	11A5	10A12	Nguyễn Thái Gia Hân	11/11/2005	Nữ	MOS	x
13	11A5	10A12	Nguyễn Thị Thu Hồng	19/02/2005	Nữ	MOS	x
14	11A5	10A12	Nguyễn Hữu Hưng	15/03/2005	Nam	MOS	x
15	11A5	10A12	Nguyễn Thị Thu Hương	15/11/2005	Nữ	MOS	x
16	11A5	10A12	Từ Bình Khang	22/11/2005	Nam	MOS	x
17	11A5	10A12	Phan Kim Khánh	12/12/2005	Nữ	MOS	x
18	11A5	10A12	Trần Đăng Khoa	16/04/2005	Nam	MOS	x
19	11A5	10A12	Hồ Gia Kiệt	08/07/2005	Nam	MOS	x
20	11A5	10A12	Nguyễn Thị Xuân Lan	08/10/2005	Nữ	MOS	x
21	11A5	10A12	Nguyễn Ngọc Yên Linh	30/10/2005	Nữ	MOS	x
22	11A5	10A12	Phó Phụng Linh	15/10/2005	Nữ	MOS	x
23	11A5	10A12	Huỳnh Thanh Ngân	11/03/2005	Nữ	MOS	x
24	11A5	10A12	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	08/01/2005	Nữ	MOS	x
25	11A5	10A12	Trần Thị Thảo Nguyên	20/11/2005	Nữ	MOS	x
26	11A5	10A12	Phạm Hoàng Yên Nhi	18/02/2005	Nữ	MOS	x
27	11A5	10A12	Lưu Phương Phương	31/12/2005	Nữ	MOS	x
28	11A5	10A12	Nguyễn Hoàng Kim Quy	12/02/2005	Nữ	MOS	x
29	11A5	10A12	Nguyễn Thành Tài	11/04/2005	Nam	MOS	x
30	11A5	10A12	Võ Thị Mộng Thu	25/07/2005	Nữ	MOS	x
31	11A5	10A12	Nguyễn Thanh Thúy	04/08/2005	Nữ	MOS	x
32	11A5	10A12	Lê Thị Anh Thư	07/10/2005	Nữ	MOS	x
33	11A5	10A12	Nguyễn Kim Trang	23/04/2005	Nữ	MOS	x
34	11A5	10A12	Nguyễn Thị Huyền Trang	26/01/2005	Nữ	MOS	x
35	11A5	10A12	Trần Lâm Quỳnh Trâm	08/03/2005	Nữ	MOS	x
36	11A5	10A12	Nguyễn Trương Ngọc Trân	09/06/2005	Nữ	MOS	x
37	11A5	10A12	Lâm Ngọc Trinh	16/08/2005	Nữ	MOS	x
38	11A5	10A12	Từ Quốc Tuấn	14/06/2005	Nam	MOS	x
39	11A5	10A12	Nguyễn Thanh Phương	01/05/2005	Nữ	MOS	x
40	11A5	10A12	Trần Nguyễn Hoàng Uyên	06/03/2005	Nữ	MOS	x
41	11A5	10A12	Võ Ngọc Tú Uyên	03/07/2005	Nữ	MOS	x
42	11A5	10A12	Lê Hoàng Khánh Vân	04/02/2005	Nữ	MOS	x
43	11A5	10A12	Nguyễn Thanh Vy	19/03/2005	Nữ	MOS	x
44	11A5	10A12	Trần Thúy Vy	19/11/2005	Nữ	MOS	x
45	11A5	10A12	Ngô Ngọc Như Ý	02/08/2005	Nữ	MOS	x

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: **31/08/2021**

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A6	10A13	Nguyễn Hoàng Phương An	28/05/2005	Nữ	MOS	x
2	11A6	10A13	Lâm Mỹ Anh	01/10/2005	Nữ	MOS	x
3	11A6	10A13	Lê Tuấn Anh	21/04/2005	Nam	MOS	x
4	11A6	10A13	Nguyễn Tá Đức Anh	22/07/2005	Nam	MOS	x
5	11A6	10A13	Nguyễn Song Hồng An	02/07/2005	Nữ	MOS	x
6	11A6	10A13	Cao Thiên Bảo	24/03/2005	Nam	MOS	x
7	11A6	10A13	Tạ Thái Dung	19/04/2005	Nữ	MOS	x
8	11A6	10A13	Trương Cẩm Hải	21/12/2005	Nam	MOS	x
9	11A6	10A13	Phan Kim Hằng	15/07/2005	Nữ	MOS	x
10	11A6	10A13	Đặng Thị Ngọc Hân	22/03/2005	Nữ	MOS	x
11	11A6	10A13	Nguyễn Huy Hoàng	29/12/2005	Nam	MOS	x
12	11A6	10A13	Lâm Tú Huê	15/02/2005	Nữ	MOS	x
13	11A6	10A13	Đặng Phạm Thanh Huy	12/12/2005	Nam	MOS	x
14	11A6	10A13	Lê Huy	21/05/2005	Nam	MOS	x
15	11A6	10A13	Hà Dương Khánh Huyền	05/10/2005	Nữ	MOS	x
16	11A6	10A13	Nguyễn Trường Kha	18/05/2005	Nam	MOS	x
17	11A6	10A13	Nguyễn Phạm Duy Khang	29/03/2005	Nam	MOS	x
18	11A6	10A13	Từ Hoàng Khang	15/09/2005	Nam	MOS	x
19	11A6	10A13	Đào Ngọc Thiên Kim	26/04/2005	Nữ	MOS	x
20	11A6	10A13	Phạm Hoàng Lâm	28/07/2005	Nam	MOS	x
21	11A6	10A13	Huỳnh Thiên Lý	29/07/2005	Nữ	MOS	x
22	11A6	10A13	Phạm Minh Mân	21/11/2005	Nam	MOS	x
23	11A6	10A13	Lưu Gia Mẫn	29/08/2005	Nữ	MOS	x
24	11A6	10A13	Chung Ngọc Minh	13/09/2005	Nữ	MOS	x
25	11A6	10A13	Đặng Ngọc My	13/11/2005	Nữ	MOS	x
26	11A6	10A13	Hoàng Nguyễn Uyên My	06/02/2005	Nữ	MOS	x
27	11A6	10A13	Nguyễn Trà My	25/10/2005	Nữ	MOS	x
28	11A6	10A13	Hà Kim Ngân	10/11/2005	Nữ	MOS	x
29	11A6	10A13	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	01/11/2005	Nữ	MOS	x
30	11A6	10A13	Nguyễn Thị Tú Ngân	20/01/2005	Nữ	MOS	x
31	11A6	10A13	Nguyễn Trần Tuyết Ngân	24/01/2005	Nữ	MOS	x
32	11A6	10A13	Phạm Hoàng Kim Ngân	05/12/2005	Nữ	MOS	x
33	11A6	10A13	Trương Gia Nghi	02/11/2005	Nữ	MOS	x
34	11A6	10A13	Lê Ngọc Yên Nhi	26/04/2005	Nữ	MOS	x
35	11A6	10A13	Nguyễn Lan Nhi	04/03/2005	Nữ	MOS	x
36	11A6	10A13	Tiên Tâm Như	07/10/2005	Nữ	MOS	x
37	11A6	10A13	Võ Duy Phong	13/06/2005	Nam	MOS	x
38	11A6	10A13	Trịnh Thanh Thảo	12/07/2005	Nữ	MOS	x
39	11A6	10A13	Võ Lê Quốc Thắng	17/07/2005	Nam	MOS	x
40	11A6	10A13	Phùng Trần Thọ	11/09/2005	Nam	MOS	x
41	11A6	10A13	Huỳnh Ngọc Minh Thư	16/02/2005	Nữ	MOS	x
42	11A6	10A13	Lê Kiều Bảo Trân	09/07/2005	Nữ	MOS	x
43	11A6	10A13	Mai Thanh Tuấn	25/09/2005	Nam	MOS	x
44	11A6	10A13	Nguyễn Duy Tuấn	18/03/2005	Nam	MOS	x
45	11A6	10A13	Võ Thị Anh Tuyết	17/10/2005	Nữ	MOS	x
46	11A6	10A13	Phan Hoàng Cát Tường	23/12/2005	Nữ	MOS	x
47	11A6	10A13	La Phạm Tường Vy	16/04/2005	Nữ	MOS	x

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: **31/08/2021**

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A7	10A16	Lê Phát An	26/09/2005	Nam	MOS	x
2	11A7	10A16	Lê Mỹ Anh	03/09/2005	Nữ	MOS	x
3	11A7	10A16	Nguyễn Ngọc Quốc Anh	05/12/2005	Nam	MOS	x
4	11A7	10A16	Thị Minh Anh	11/06/2005	Nữ	MOS	x
5	11A7	10A16	Đàm Khang Chánh	09/12/2005	Nam	MOS	x
6	11A7	10A16	La Vĩ Cường	23/07/2005	Nam	MOS	x
7	11A7	10A16	Nguyễn Công Danh	25/09/2005	Nam	MOS	x
8	11A7	10A16	Nguyễn Trọng Duy	28/05/2005	Nam	MOS	x
9	11A7	10A16	Hồ Ngọc Duyên	29/07/2005	Nữ	MOS	x
10	11A7	10A16	Phạm Quốc Đạt	23/08/2005	Nam	MOS	x
11	11A7	10A16	Lý Phước Hải	11/01/2005	Nam	MOS	x
12	11A7	10A16	Phương Vĩ Hào	02/11/2005	Nam	MOS	x
13	11A7	10A16	Ngô Gia Hân	14/12/2005	Nữ	MOS	x
14	11A7	10A16	Đinh Hồ Huy Hoàng	15/12/2005	Nam	MOS	x
15	11A7	10A16	Lâm Hùng	15/10/2005	Nam	MOS	x
16	11A7	10A16	Phạm Anh Huy	18/08/2005	Nam	MOS	x
17	11A7	10A16	Nguyễn Bá Khải	03/11/2005	Nam	MOS	x
18	11A7	10A16	Lê Ngô Phúc Khang	15/08/2005	Nam	MOS	x
19	11A7	10A16	Trần Huyền Phương	14/06/2005	Nữ	MOS	x
20	11A7	10A16	Hồ Việt Khánh	13/06/2005	Nam	MOS	x
21	11A7	10A16	Huỳnh Lê Anh Khoa	04/01/2005	Nam	MOS	x
22	11A7	10A16	Nguyễn Huỳnh Khôi	12/12/2005	Nam	MOS	x
23	11A7	10A16	Huỳnh Ngọc Kiều	19/09/2005	Nữ	MOS	x
24	11A7	10A16	Phan Đỗ Hoàng Mai	25/09/2005	Nữ	MOS	x
25	11A7	10A16	Lê Trà My	15/06/2005	Nữ	MOS	x
26	11A7	10A16	Phạm Phan Kim Ngân	18/02/2005	Nữ	MOS	x
27	11A7	10A16	Lê Quang Nhân	01/01/2005	Nam	MOS	x
28	11A7	10A16	Nguyễn Thành Phát	11/05/2005	Nam	MOS	x
29	11A7	10A16	Nguyễn Chung Tân Phong	22/11/2005	Nam	MOS	x
30	11A7	10A16	Vũ Hào Quang	19/08/2005	Nam	MOS	x
31	11A7	10A16	Trần Thị Lam Quỳnh	20/09/2005	Nữ	MOS	x
32	11A7	10A16	Nguyễn Tất Thắng	09/12/2005	Nam	MOS	x
33	11A7	10A16	Từ Nguyễn Thiện	05/02/2005	Nam	MOS	x
34	11A7	10A16	Lâm Mỹ Thu	30/06/2005	Nữ	MOS	x
35	11A7	10A16	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	09/04/2005	Nữ	MOS	x
36	11A7	10A16	Huỳnh Mai Công Thương	22/07/2005	Nam	MOS	x
37	11A7	10A16	Dương Đặng Minh Tiên	15/03/2005	Nam	MOS	x
38	11A7	10A16	Trịnh Minh Trí	28/06/2005	Nam	MOS	x
39	11A7	10A16	Nguyễn Thị Thanh Trúc	23/03/2005	Nữ	MOS	x
40	11A7	10A16	Nguyễn Thành Trung	08/09/2005	Nam	MOS	x
41	11A7	10A16	Lê Nguyễn Anh Tuấn	29/10/2005	Nam	MOS	x
42	11A7	10A16	Nguyễn Trần Phương Tuấn	19/06/2005	Nam	MOS	x
43	11A7	10A16	Hồ Thanh Uyên	29/08/2005	Nữ	MOS	x
44	11A7	10A16	Nguy Hoàng Phương Vy	27/11/2005	Nữ	MOS	x

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: **31/08/2021**

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A8	10A11	Võ Trường An	27/10/2005	Nam	MOS	x
2	11A8	10A5	Đặng Thế Anh	27/05/2005	Nam	MOS	x
3	11A8	10A5	Phạm Lâm Minh Anh	17/11/2005	Nữ	MOS	x
4	11A8	10A5	Lưu Kim Bảo	09/12/2004	Nam	MOS	x
5	11A8	10A11	Phạm Trần Gia Bảo	30/08/2005	Nam	MOS	x
6	11A8	10A5	Đoàn Ngọc Thảo Chi	20/02/2005	Nữ	MOS	x
7	11A8	10A5	Phạm Minh Chiến	21/09/2005	Nam	MOS	x
8	11A8	10A5	Lương Nguyễn Lệ Chinh	06/12/2005	Nữ	MOS	x
9	11A8	10A5	Huỳnh Chí Công	25/07/2005	Nam	MOS	x
10	11A8	10A5	Trương Khả Doanh	25/04/2005	Nữ	MOS	x
11	11A8	10A5	Nguyễn Thị Kim Dung	17/01/2005	Nữ	MOS	x
12	11A8	10A5	Huỳnh Quốc Duy	21/12/2005	Nam	MOS	x
13	11A8	10A5	Nguyễn Hoàng Đạt	28/06/2005	Nam	MOS	x
14	11A8	10A5	Trần Phước Giàu	01/11/2005	Nam	MOS	x
15	11A8	10A11	Trần Quốc Hoàng	19/06/2005	Nam	MOS	x
16	11A8	10A11	Lâm Tuấn Huy	01/07/2005	Nam	MOS	x
17	11A8	10A11	Nguyễn Tạ Quang Huy	20/04/2005	Nam	MOS	x
18	11A8	10A5	Trần Gia Huy	19/09/2005	Nam	MOS	x
19	11A8	10A5	Đặng Hoàng Anh Khoa	03/11/2005	Nam	MOS	x
20	11A8	10A11	Nguyễn Đăng Khương	26/06/2005	Nam	MOS	x
21	11A8	10A5	Lê Huỳnh Tuyết Loan	21/12/2005	Nữ	MOS	x
22	11A8	10A5	Đinh Thị Xuân Mai	20/06/2005	Nữ	MOS	x
23	11A8	10A5	Trần Huỳnh Kim Ngân	09/06/2005	Nữ	MOS	x
24	11A8	10A11	Nguyễn Hùng Nghĩa	06/04/2005	Nam	MOS	x
25	11A8	10A11	Nguyễn Trần Anh Nguyên	23/10/2005	Nam	MOS	x
26	11A8	10A5	Nguyễn Lê Thiện Nhân	08/02/2005	Nam	MOS	x
27	11A8	10A5	Trần Quách Xuân Nhi	21/01/2005	Nữ	MOS	x
28	11A8	10A5	Nguyễn Tân Phát	05/04/2005	Nam	MOS	x
29	11A8	10A5	Nguyễn Hoài Phong	30/01/2005	Nam	MOS	x
30	11A8	10A5	Lê Tiêu Phụng	04/08/2005	Nữ	MOS	x
31	11A8	10A5	Võ Thị Xuân Phương	23/02/2005	Nữ	MOS	x
32	11A8	10A5	Trần Tiên Quang	23/06/2005	Nam	MOS	x
33	11A8	10A11	Huỳnh Ngọc Quý	26/02/2005	Nam	MOS	x
34	11A8	10A11	Võ Đại Quý	29/05/2005	Nam	MOS	x
35	11A8	10A5	Nguyễn Thị Như Quỳnh	01/12/2005	Nữ	MOS	x
36	11A8	10A5	Ngô Hoàng Sang	05/05/2005	Nam	MOS	x
37	11A8	10A11	Nguyễn Tài Trí Sang	27/09/2005	Nam	MOS	x
38	11A8	10A11	Trần Hữu Sang	28/09/2005	Nam	MOS	x
39	11A8	10A5	Nguyễn Xuân Duy Tân	11/05/2005	Nam	MOS	x
40	11A8	10A11	Nguyễn Quốc Thái	10/04/2005	Nam	MOS	x
41	11A8	10A5	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/10/2005	Nữ	MOS	x
42	11A8	10A5	Đặng Phúc Toàn	26/05/2005	Nam	MOS	x
43	11A8	10A5	Nguyễn Lê Tuấn	04/07/2005	Nam	MOS	x
44	11A8	10A5	Trần Nguyễn Phương	19/03/2005	Nữ	MOS	x
45	11A8	10A5	Hồ Chân Vinh	26/06/2005	Nam	MOS	x

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: 31/08/2021

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A9	10A15	Đặng Hoàng Minh Anh	18/12/2005	Nữ	MOS	x
2	11A9	10A15	Tạ Tô Anh	16/08/2005	Nữ	MOS	x
3	11A9	10A15	Hồ Vy Gia Bảo	29/04/2005	Nam	MOS	x
4	11A9	10A15	Lâm Bảo Châu	05/11/2005	Nữ	MOS	x
5	11A9	10A15	Hồ Nguyên Chính	21/08/2005	Nam	MOS	x
6	11A9	10A15	Lê Khánh Duy	17/09/2005	Nam	MOS	x
7	11A9	10A15	Lê Quang Dương	21/08/2004	Nam	MOS	x
8	11A9	10A15	Tạ Châu Giang	03/12/2005	Nữ	MOS	x
9	11A9	10A15	Trương Kim Hải	01/04/2005	Nam	MOS	x
10	11A9	10A15	Trần Anh Hào	24/04/2005	Nam	MOS	x
11	11A9	10A15	Lương Thị Minh Hằng	09/05/2005	Nữ	MOS	x
12	11A9	10A15	Nguyễn Lê Ngọc Hân	12/04/2005	Nữ	MOS	x
13	11A9	10A15	Huỳnh Minh Hậu	26/08/2005	Nam	MOS	x
14	11A9	10A15	Mai Xuân Hiều	15/09/2005	Nam	MOS	x
15	11A9	10A15	Lý Mỹ Hoàng	20/10/2005	Nữ	MOS	x
16	11A9	10A15	Võ Huỳnh Phúc Huy	23/12/2005	Nam	MOS	x
17	11A9	10A15	Lê Phạm Đình Khoa	28/04/2005	Nam	MOS	x
18	11A9	10A15	Hồ Nguyễn Tuấn Lâm	19/04/2005	Nam	MOS	x
19	11A9	10A15	Dương Gia Long	18/02/2005	Nam	MOS	x
20	11A9	10A15	Trần Thị Quỳnh Mai	09/11/2005	Nữ	MOS	x
21	11A9	10A15	Trần Quang Minh	11/02/2005	Nam	MOS	x
22	11A9	10A15	Huỳnh Kim Ngân	28/09/2005	Nữ	MOS	x
23	11A9	10A15	Huỳnh Mẫn Nghi	18/08/2005	Nữ	MOS	x
24	11A9	10A15	La Thành Nguyễn	22/10/2005	Nam	MOS	x
25	11A9	10A15	Mai Tuyết Nhi	23/08/2005	Nữ	MOS	x
26	11A9	10A15	Lý Huỳnh Yên Như	21/01/2005	Nữ	MOS	x
27	11A9	10A15	Lê Công Diệp Phi	10/10/2005	Nam	MOS	x
28	11A9	10A15	Trương Gia Phú	13/11/2005	Nam	MOS	x
29	11A9	10A15	Lê Thanh Thúy Quyên	22/02/2005	Nữ	MOS	x
30	11A9	10A15	Lê Xuân Quỳnh	20/06/2005	Nữ	MOS	x
31	11A9	10A15	Bùi Tân Tài	30/06/2005	Nam	MOS	x
32	11A9	10A15	Nguyễn Đặng Chí Tài	22/03/2005	Nam	MOS	x
33	11A9	10A15	Vũ Thị Thêm	21/10/2005	Nữ	MOS	x
34	11A9	10A15	Đặng Kim Thìn	14/01/2005	Nam	MOS	x
35	11A9	10A15	Trần Thị Thành Thuận	03/04/2005	Nữ	MOS	x
36	11A9	10A15	Trương Minh Toàn	04/05/2005	Nam	MOS	x
37	11A9	10A15	Phạm Nguyễn Uyên Trang	22/12/2005	Nữ	MOS	x
38	11A9	10A15	Trần Bảo Trân	03/07/2005	Nữ	MOS	x
39	11A9	10A15	Lại Văn Thanh Tuấn	15/11/2005	Nam	MOS	x
40	11A9	10A15	Nguyễn Cát Tường	26/08/2005	Nữ	MOS	x
41	11A9	10A15	Đoàn Phụng Lan Uyên	31/03/2005	Nữ	MOS	x
42	11A9	10A15	Lâm Hào Văn	22/11/2005	Nam	MOS	x
43	11A9	10A15	Võ Thị Thanh Vy	25/11/2005	Nữ	MOS	x
44	11A9	10A15	Lê Hồng Y	24/07/2005	Nam	MOS	x
45	11A9	10A15	Ngô Hiều Yên	05/09/2005	Nữ	MOS	x

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: **31/08/2021**

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A10	10A14	Dur Tú Anh	20/10/2005	Nữ		
2	11A10	10A14	Ngô Nguyễn Hồng Anh	04/06/2005	Nữ		
3	11A10	10A14	Trần Lệ Châu	18/07/2005	Nữ		
4	11A10	10A14	Trần Quê Chi	12/01/2005	Nữ		
5	11A10	10A14	Huỳnh Minh Duy	18/12/2005	Nam		
6	11A10	10A14	Lê Bảo Duy	15/11/2005	Nam		
7	11A10	10A14	Phùng Thượng Đạt	24/07/2005	Nam		
8	11A10	10A14	Nguyễn Thanh Hải	21/05/2005	Nam		
9	11A10	10A14	Lâm Hậu Hạnh	28/09/2005	Nữ		
10	11A10	10A14	Lưu Kiên Hào	09/08/2005	Nam		
11	11A10	10A14	Ngô Thị Mỹ Hằng	30/04/2005	Nữ		
12	11A10	10A14	Lâm Mỹ Hân	17/09/2005	Nữ		
13	11A10	10A14	Nguyễn Kim Hậu	09/11/2005	Nữ		
14	11A10	10A14	Huỳnh Quốc Huy	13/09/2005	Nam		
15	11A10	10A14	Trần Thanh Huyền	26/10/2005	Nữ		
16	11A10	10A14	Bùi Minh Khang	01/11/2005	Nam		
17	11A10	10A14	Triệu Gia Khang	03/08/2005	Nam		
18	11A10	10A14	Nguyễn Nhật Đăng Khoa	30/09/2005	Nam		
19	11A10	10A14	Lê Quang Khôi	15/06/2005	Nam		
20	11A10	10A14	Nguyễn Trần Trung Kiên	21/11/2005	Nam		
21	11A10	10A14	Võ Trần Hoàng Kim	10/11/2005	Nữ		
22	11A10	10A14	Ngô Thiên Long	23/12/2005	Nam		
23	11A10	10A14	Phạm Hoàng Long	03/04/2005	Nam		
24	11A10	10A14	Đặng Gia Minh	11/10/2005	Nam		
25	11A10	10A14	Nguyễn Thanh My	29/12/2005	Nữ		
26	11A10	10A14	Nguyễn Hoàng Mỹ Ngân	18/12/2005	Nữ		
27	11A10	10A14	Lê Cẩm Hồng Nhung	03/08/2005	Nữ		
28	11A10	10A14	Trương Công Phát	25/07/2005	Nam		
29	11A10	10A14	Trần Thanh Phong	12/09/2005	Nam		
30	11A10	10A14	Dương Trường Phúc	06/09/2005	Nam		
31	11A10	10A14	Võ Minh Quân	19/11/2005	Nam		
32	11A10	10A14	Trần Hoàng Mỹ Quyên	27/06/2005	Nữ		
33	11A10	10A14	Phạm Trúc Quỳnh	15/07/2005	Nữ		
34	11A10	10A14	Lê Nguyễn Anh Tài	06/03/2005	Nam		
35	11A10	10A14	Đỗ Nhơn Tâm	24/11/2005	Nam		
36	11A10	10A14	Lưu Cơ Thành	09/07/2005	Nam		
37	11A10	10A14	Trương Vĩnh Thiện	18/08/2005	Nam		
38	11A10	10A14	Võ Ngọc Thịnh	09/07/2005	Nữ		
39	11A10	10A14	Trần Thị Kim Thư	29/06/2005	Nữ		
40	11A10	10A14	Phạm Ngọc Bảo Trân	14/09/2005	Nữ		
41	11A10	10A14	Huỳnh Thanh Trúc	05/04/2005	Nữ		
42	11A10	10A14	Phạm Quý Trường	21/02/2005	Nam		
43	11A10	10A14	Châu Gia Tuấn	28/02/2005	Nam		
44	11A10	10A14	Trần Kim Tuyền	13/10/2005	Nữ		
45	11A10	10A14	Trần Gia Mỹ Uyên	08/11/2005	Nữ		
46	11A10	10A14	Hàng Gia Vĩnh	29/05/2005	Nam		
47	11A10	10A14	Trần Anh Vy	24/12/2005	Nữ		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: 31/08/2021

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A11	10A3	Văn Sĩ Anh	24/06/2005	Nam		
2	11A11	10A3	Dung Thế Bảo	05/12/2005	Nam		
3	11A11	10A3	Tô Lê Hoàng Bảo	12/12/2005	Nam		
4	11A11	10A3	Võ Hoàng Duy	11/01/2005	Nam		
5	11A11	10A3	Lê Thái Đạt	11/12/2005	Nam		
6	11A11	10A3	Cam Gia Hân	21/09/2005	Nữ		
7	11A11	10A3	Đường Diệu Hân	25/08/2005	Nữ		
8	11A11	10A3	Hồ Lê Bảo Hân	21/03/2005	Nữ		
9	11A11	10A3	Nguyễn Trương Bảo Huy	24/07/2005	Nam		
10	11A11	10A3	Đinh Hoàng Gia Hy	10/08/2005	Nam		
11	11A11	10A3	Huỳnh Duy Khang	05/10/2005	Nam		
12	11A11	10A3	Phạm Đăng Khoa	22/01/2005	Nam		
13	11A11	10A3	Nguyễn Trần Anh Khôi	29/05/2005	Nam		
14	11A11	10A3	Phó Huê Kim	11/12/2005	Nữ		
15	11A11	10A3	Bùi Thị Bích Liên	04/06/2005	Nữ		
16	11A11	10A3	Hồ Hoàng Khánh Linh	31/07/2005	Nữ		
17	11A11	10A3	Huỳnh Mỹ Linh	14/02/2005	Nữ		
18	11A11	10A3	Trần Nguyễn Anh Minh	14/12/2005	Nữ		
19	11A11	10A3	Nguyễn Thị Xuân My	09/01/2005	Nữ		
20	11A11	10A3	Trần Ngọc Bảo Nghi	21/10/2005	Nữ		
21	11A11	10A3	Lê Huỳnh Phương Nhi	01/12/2005	Nữ		
22	11A11	10A3	Trần Tô Như	29/06/2005	Nữ		
23	11A11	10A3	Đỗ Thành Phát	30/09/2005	Nam		
24	11A11	10A3	Nguyễn Văn Phúc	27/02/2005	Nam		
25	11A11	10A3	Trương Hoàng Quân	23/08/2005	Nam		
26	11A11	10A3	Tạ Bội San	14/02/2005	Nữ		
27	11A11	10A3	Lưu Bửu Thành	12/04/2005	Nam		
28	11A11	10A3	Võ Xuân Thùy	14/02/2005	Nữ		
29	11A11	10A3	Àu Thư Thư	29/09/2005	Nữ		
30	11A11	10A3	Nguyễn Phương Anh Thư	07/01/2004	Nữ		
31	11A11	10A3	Nguyễn Thanh Thư	05/05/2004	Nữ		
32	11A11	10A9	Đặng Hà Thủy Tiên	07/09/2005	Nữ		
33	11A11	10A3	Lê Trung Tiên	22/05/2005	Nam		
34	11A11	10A3	Huỳnh Bảo Trân	06/05/2005	Nữ		
35	11A11		Nguyễn Lương Trọng	31/03/2005	Nam		
36	11A11	10A3	Lê Trung Trực	29/08/2005	Nam		
37	11A11	10A3	Nguyễn Đình Tùng	12/08/2005	Nam		
38	11A11	10A3	Nguyễn Kim Tuyên	20/12/2005	Nữ		
39	11A11	10A3	Phạm Nguyễn Phương	17/09/2005	Nữ		
40	11A11	10A3	Hoàng Vĩ Văn	24/08/2005	Nam		
41	11A11	11A7	Nguyễn Hoàng Mỹ Vân	20/08/2004	Nữ		
42	11A11	10A3	Lại Trần Xuân Vy	21/08/2004	Nữ		
43	11A11	10A3	Lê Hoàng Yên Vy	03/12/2005	Nữ		
44	11A11	10A3	Trần Thảo Vy	30/03/2005	Nữ		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: **31/08/2021**

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A12	10A4	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	28/08/2005	Nữ		
2	11A12	10A4	Trần Nguyễn Tinh Anh	19/04/2005	Nữ		
3	11A12	10A4	Nguyễn Kiêm Bảo	17/05/2005	Nam		
4	11A12	10A8	Huỳnh Tú Châu	18/11/2005	Nữ		
5	11A12	10A4	Trần Kim Chi	18/10/2005	Nữ		
6	11A12	10A4	Phan Nhật Đông	07/10/2005	Nam		
7	11A12	10A4	Nguyễn Đức Hải	08/02/2005	Nam		
8	11A12	10A4	Ngô Quang Hào	14/04/2005	Nam		
9	11A12	10A4	Ngô Huỳnh Ngọc Hân	25/12/2005	Nữ		
10	11A12	10A4	Trần Gia Hân	23/02/2005	Nữ		
11	11A12	10A4	Huỳnh Quốc Huy	19/12/2004	Nam		
12	11A12	11A13	Trần Tiên Hưng	14/05/2004	Nam		
13	11A12	10A4	Hồng Khang	07/10/2005	Nam		
14	11A12	10A4	Giang Anh Khoa	18/03/2005	Nam		
15	11A12	10A4	Nguyễn Hoàng Khoa	16/03/2005	Nam		
16	11A12	10A4	Nguyễn Tuấn Kiệt	18/09/2005	Nam		
17	11A12	10A4	Chê Mã Kính Lạc	05/11/2005	Nam		
18	11A12	10A4	Lê Ngọc Khánh Linh	08/08/2005	Nữ		
19	11A12	10A4	Trần Thị Mỹ Linh	22/09/2005	Nữ		
20	11A12	10A4	Trần Hồng Loan	12/07/2005	Nữ		
21	11A12	10A4	Đỗ Tiên Minh	25/01/2005	Nam		
22	11A12	10A10	Lưu Tiên Minh	15/05/2005	Nam		
23	11A12	10A4	Đặng Trần Nhật Nam	25/01/2005	Nam		
24	11A12	10A4	Nguyễn Thụy Thanh	06/11/2005	Nữ		
25	11A12	10A4	Huỳnh Huê Trác Nhiên	06/08/2005	Nam		
26	11A12	10A4	Trương Chí Phong	08/09/2005	Nam		
27	11A12	10A4	Huỳnh Ngọc Phương	29/03/2004	Nữ		
28	11A12	10A4	Huỳnh Vi Quyên	16/05/2005	Nam		
29	11A12	10A4	Ấu Thịnh Sang	22/08/2004	Nam		
30	11A12	10A4	Nguyễn Văn Thịnh	11/12/2005	Nam		
31	11A12	10A4	Quách Ngọc Thuý	21/08/2005	Nữ		
32	11A12	10A4	Nguyễn Ngọc Trang Thư	14/04/2005	Nữ		
33	11A12	10A4	Lý Trọng Tiên	12/09/2005	Nam		
34	11A12	10A4	Nguyễn Hoàng Tiên	14/01/2005	Nam		
35	11A12	10A4	Chung Doãn Tín	04/04/2004	Nam		
36	11A12	10A4	Huỳnh Mỹ Trân	11/10/2005	Nữ		
37	11A12	10A4	Ngô Thanh Tùng	12/10/2005	Nam		
38	11A12	10A4	Đặng Thị Mộng Tuyền	31/05/2005	Nữ		
39	11A12	10A4	Tăng Tô Uyên	25/03/2005	Nữ		
40	11A12	10A4	Ngô Thanh Vân	29/09/2005	Nữ		
41	11A12	10A4	Nguyễn Quốc Vũ	17/12/2005	Nam		
42	11A12	10A4	Huỳnh Tường Vy	29/11/2004	Nữ		
43	11A12	10A4	Lê Huỳnh Như Ý	12/07/2005	Nữ		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: 31/08/2021

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A13	10A6	Nguyễn Lan Anh	31/10/2005	Nữ		
2	11A13	10A6	Vương Ngọc Anh	14/07/2005	Nữ		
3	11A13	10A6	Trần Vương Gia Bảo	14/12/2005	Nam		
4	11A13	10A6	Bồ Kiên Diệu	09/10/2005	Nam		
5	11A13	10A6	Trần Ngọc Duyên	06/03/2005	Nữ		
6	11A13	10A6	Châu Hải Đăng	13/07/2005	Nam		
7	11A13	10A6	Bùi Thanh Huy	19/10/2005	Nam		
8	11A13	10A6	Lê Dư Bảo Khang	13/06/2005	Nam		
9	11A13	10A6	Hồ Đăng Khoa	24/02/2005	Nam		
10	11A13	10A6	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	29/07/2005	Nam		
11	11A13	10A6	Khoan Văn Kiệt	20/04/2005	Nam		
12	11A13	10A6	Lê Nguyễn Hoàng Kim	16/08/2005	Nữ		
13	11A13	10A6	Bùi Ngọc Khánh Linh	27/12/2005	Nữ		
14	11A13	10A6	Trương Ngọc Mai	14/12/2005	Nữ		
15	11A13	10A6	Trâm Ai Mỹ	03/02/2004	Nữ		
16	11A13	10A6	Lê Phương Nghi	30/07/2005	Nữ		
17	11A13	10A6	Mai Khả Nghi	10/07/2005	Nữ		
18	11A13	10A6	Châu Bảo Ngọc	06/04/2005	Nữ		
19	11A13	10A6	Đặng Lê Như Ngọc	20/12/2005	Nữ		
20	11A13	10A6	Trần Nguyễn Xuân	05/04/2005	Nữ		
21	11A13	10A6	Lâm Nhã Nhi	01/10/2005	Nữ		
22	11A13	10A6	Nguyễn Thị Yên Nhi	20/03/2005	Nữ		
23	11A13	10A6	Phùng Khả Nhi	01/06/2005	Nữ		
24	11A13	10A6	Trần Bình Nhi	10/05/2005	Nữ		
25	11A13	10A6	Nguyễn Quỳnh Như	11/10/2005	Nữ		
26	11A13	10A6	Phan Gia Phát	13/01/2005	Nam		
27	11A13	10A6	Lưu Mỹ Phụng	24/02/2005	Nữ		
28	11A13	10A6	Phùng Văn Phụng	21/11/2005	Nữ		
29	11A13	10A6	Trương Mỹ Phương	20/05/2005	Nữ		
30	11A13	10A6	Nguyễn Nhật Nguyệt Quê	12/03/2005	Nữ		
31	11A13	10A6	Trần Thị Thu Thảo	09/07/2005	Nữ		
32	11A13	10A6	Nguyễn Đỗ Thiện	31/01/2004	Nam		
33	11A13	10A6	Nguyễn Thanh Thùy	06/03/2005	Nữ		
34	11A13	10A6	Nguyễn Vĩnh Tín	18/08/2005	Nam		
35	11A13	10A6	Nguyễn Thị Thùy Trâm	19/06/2005	Nữ		
36	11A13	10A6	Huỳnh Gia Trí	04/10/2005	Nam		
37	11A13	10A6	Nguyễn Đăng Hữu Trí	01/12/2005	Nam		
38	11A13	10A6	Doãn Thị Thu Trinh	16/05/2005	Nữ		
39	11A13	10A6	Dương Ngọc Trinh	12/08/2005	Nữ		
40	11A13	10A6	Lê Anh Tuấn	03/03/2005	Nam		
41	11A13	10A6	Nguyễn Phương Tuyên	16/06/2004	Nữ		
42	11A13	10A6	Văn Ngọc Cát Tường	31/10/2005	Nữ		
43	11A13	10A6	Trần Lê Uyên	04/02/2005	Nữ		
44	11A13	10A6	Đặng Thúy Vy	31/10/2005	Nữ		
45	11A13	10A6	Lê Kim Xuân	09/01/2005	Nữ		
46	11A13	10A6	Trần Mỹ Yên	10/05/2005	Nữ		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: **31/08/2021**

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A14	10A8	Trần Ngọc Trường An	14/12/2005	Nữ		
2	11A14	10A8	Hồ Thị Mỹ Anh	21/10/2005	Nữ		
3	11A14	10A8	Lư Kim Anh	05/11/2005	Nữ		
4	11A14	10A8	Trần Gia Bảo	20/10/2005	Nam		
5	11A14	10A8	Vương Tuyệt Dung	28/10/2005	Nữ		
6	11A14	10A8	Diệp Mỹ Duyên	09/09/2005	Nữ		
7	11A14	10A8	Phùng Vĩnh Đạt	15/01/2005	Nam		
8	11A14	10A8	Nguyễn Thu Hà	19/08/2005	Nữ		
9	11A14	10A8	Phan Gia Hân	29/05/2005	Nữ		
10	11A14	10A8	Trương Thanh Hiền	22/09/2005	Nam		
11	11A14	10A8	Trần Kỳ Huy	28/09/2005	Nam		
12	11A14	10A8	Lê Thị Lan Hương	29/12/2005	Nữ		
13	11A14	10A8	Chu Gia Khang	09/09/2005	Nam		
14	11A14	10A8	Bùi Quang Anh Khoa	24/05/2005	Nam		
15	11A14	10A8	Trần Gia Lạc	17/01/2005	Nam		
16	11A14	10A8	Nguyễn Lê Quỳnh Lam	10/06/2005	Nữ		
17	11A14	10A8	Chương Hoàng Lâm	10/10/2005	Nam		
18	11A14	10A8	Nguyễn Thị Yên Linh	16/11/2005	Nữ		
19	11A14	10A8	Trần Bửu Linh	04/07/2005	Nữ		
20	11A14	10A8	Trần Như Loan	11/04/2005	Nữ		
21	11A14	10A8	Tất Thuận Lợi	08/05/2005	Nam		
22	11A14	10A8	Lê Công Minh	06/11/2005	Nam		
23	11A14	10A8	Nguyễn Thành Nam	06/03/2005	Nam		
24	11A14	10A8	Lê Ngọc Ngân	12/09/2005	Nữ		
25	11A14	10A8	Nguyễn Bảo Ngọc	27/02/2005	Nữ		
26	11A14	10A8	Phạm Ai Nhi	22/08/2005	Nữ		
27	11A14	10A8	Trần Yên Nhi	11/06/2005	Nữ		
28	11A14	10A8	Mã Thê Phong	09/11/2005	Nam		
29	11A14	10A8	Nguyễn Kim Phụng	15/11/2003	Nữ		
30	11A14	10A8	Tạ Ngô Mỹ Quân	04/08/2005	Nữ		
31	11A14	10A8	Tô Thanh Tâm	04/05/2005	Nữ		
32	11A14	10A8	Nguyễn Ngọc Châu Thanh	12/10/2005	Nữ		
33	11A14	10A8	Hoàng Việt Phương Thảo	18/08/2005	Nữ		
34	11A14	10A8	Nguyễn Bùi Thanh Thảo	06/05/2005	Nữ		
35	11A14	10A8	Trần Quang Thiện	24/08/2005	Nam		
36	11A14	10A8	Nguyễn Ngọc Thanh Thùy	18/04/2005	Nữ		
37	11A14	10A8	Đặng Anh Thư	29/11/2005	Nữ		
38	11A14	10A8	Trần Minh Toàn	12/08/2005	Nam		
39	11A14	10A8	Phan Nguyễn Thiên Trinh	03/11/2005	Nữ		
40	11A14	10A8	Nguyễn Ngọc Phương	30/01/2005	Nữ		
41	11A14	10A8	Nguyễn Phước Trường	27/08/2005	Nam		
42	11A14	10A8	Trần Ngọc Phương Uyên	21/08/2005	Nữ		
43	11A14	10A8	Trần Ngọc Cẩm Vân	26/05/2005	Nữ		
44	11A14	10A8	Nguyễn Tường Vy	04/03/2005	Nữ		
45	11A14	10A8	Trần Tường Vy	10/07/2005	Nữ		
46	11A14	10A8	Phan Kim Yên	05/09/2005	Nữ		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: **31/08/2021**

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A15	10A9	Đặng Đình Thảo An	22/08/2005	Nữ		
2	11A15	10A9	Thái Văn Anh	23/08/2005	Nữ		
3	11A15	10A9	Trần Thị Minh Anh	11/02/2005	Nữ		
4	11A15	10A9	Phạm Ngọc Chí	29/10/2005	Nữ		
5	11A15	10A9	Đinh Hoàng Anh Duy	27/08/2005	Nam		
6	11A15	10A9	Phạm Nguyễn Thị Mỹ	27/11/2005	Nữ		
7	11A15	10A9	Nguyễn Phạm Hồng Giàu	25/02/2005	Nữ		
8	11A15	10A9	Hứa Ngọc Hân	27/06/2005	Nữ		
9	11A15	10A9	Nguyễn Phúc Bảo Hân	26/08/2005	Nữ		
10	11A15	10A9	Cao Như Hoa	24/11/2005	Nữ		
11	11A15	10A9	Trần Kim Hưng	30/06/2005	Nam		
12	11A15	10A9	Nguyễn Việt Khải	10/01/2005	Nam		
13	11A15	10A9	Lâm Gia Khánh	05/09/2005	Nam		
14	11A15	10A9	Nguyễn Việt Khôi	10/01/2005	Nam		
15	11A15	10A9	Nguyễn Cao Kỳ	05/03/2005	Nam		
16	11A15	10A9	Kim Gia Lạc	30/03/2005	Nam		
17	11A15	10A9	Nguyễn Lê Ngọc Lan	05/01/2005	Nữ		
18	11A15	10A9	Huỳnh Thúy Linh	27/09/2005	Nữ		
19	11A15	10A9	Trần Mai Khánh Linh	17/06/2005	Nữ		
20	11A15	10A9	Trần Mỹ Linh	13/12/2005	Nữ		
21	11A15	10A9	Vưu Kim Long	25/09/2005	Nam		
22	11A15	10A9	Lu Du Luân	09/08/2005	Nam		
23	11A15	10A9	Châu Thảo My	10/06/2005	Nữ		
24	11A15	10A9	Trần Lưu Mỹ Nghi	20/03/2005	Nữ		
25	11A15	10A9	Văn Công Hào Nguyên	03/05/2005	Nam		
26	11A15	10A9	Trần Quân Nhi	30/01/2005	Nữ		
27	11A15	10A9	Trần Nguyễn Thanh Như	11/01/2005	Nữ		
28	11A15	10A9	Nguyễn Huy Sương Ni	27/03/2005	Nữ		
29	11A15	10A9	Đỗ Phi Phụng	26/07/2005	Nữ		
30	11A15	10A9	Nguyễn Văn Phước Tài	05/05/2005	Nam		
31	11A15	10A9	Nguyễn Hà Nguyên Thanh	21/08/2005	Nữ		
32	11A15	10A9	Sử Trần Dạ Thảo	04/02/2005	Nữ		
33	11A15	10A9	Lương Hoàng Trang Thi	24/11/2005	Nữ		
34	11A15	10A9	Phạm Nguyễn Kim Thoa	01/11/2005	Nữ		
35	11A15	10A9	Nguyễn Hồng Thanh Thùy	03/05/2005	Nữ		
36	11A15	10A9	Nguyễn Minh Thư	29/01/2005	Nữ		
37	11A15	10A9	Đặng Hà Cẩm Tiên	28/12/2005	Nữ		
38	11A15	10A9	Nguyễn Phương Trinh	24/05/2005	Nữ		
39	11A15	10A9	Nguyễn Thị Diễm Trúc	12/03/2005	Nữ		
40	11A15	10A9	Lê Thanh Tuyên	26/08/2005	Nữ		
41	11A15	10A9	Nguyễn Đường Nhật Uyên	03/10/2005	Nữ		
42	11A15	10A9	Trần Nguyễn Ngọc Minh	04/12/2005	Nữ		
43	11A15	10A9	Đặng Quang Vinh	20/05/2005	Nam		
44	11A15	10A9	Trần Ngọc Khánh Vy	09/03/2005	Nữ		
45	11A15	10A9	Trần Thanh Vy	19/11/2005	Nữ		

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11

Năm học 2021-2022

Ngày in: 31/08/2021

Stt	Lớp 11	Lớp 10	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	TCTA	MOS
1	11A16	10A5	Đặng Nguyên An	22/06/2005	Nữ		
2	11A16	10A5	Lê Mỹ Anh	02/08/2005	Nữ		
3	11A16	10A11	Nguyễn Quỳnh Anh	04/06/2005	Nữ		
4	11A16	10A5	Võ Quốc Bảo	26/05/2005	Nam		
5	11A16	10A5	Nguyễn Lê Thành Đạt	08/06/2005	Nam		
6	11A16	10A11	Lê Gia Huy	06/08/2005	Nam		
7	11A16	10A11	Nguyễn Xuân Hương	03/01/2005	Nữ		
8	11A16	10A11	Huỳnh Phúc Khang	06/03/2005	Nam		
9	11A16	10A11	Ngô Đào Bửu Khánh	05/02/2005	Nam		
10	11A16	10A2	Lê Lâm Đăng Khoa	07/07/2005	Nam		
11	11A16	10A15	Lương Gia Kiện	02/08/2005	Nam		
12	11A16	10A11	Đinh Tô Gia Kiện	14/10/2005	Nam		
13	11A16	10A11	Đinh Tuấn Kiệt	05/01/2004	Nam		
14	11A16	10A11	Tô Nhật Lan	28/08/2005	Nữ		
15	11A16	10A11	Tông Hoàng Long	17/08/2004	Nam		
16	11A16	10A5	Tô Ngọc Mai	11/06/2005	Nữ		
17	11A16	10A11	Dương Minh Mẫn	20/07/2005	Nam		
18	11A16	10A10	Huỳnh Uyên Mi	18/01/2005	Nữ		
19	11A16	10A11	Hy Huê Minh	21/09/2005	Nam		
20	11A16	10A11	Nguyễn Phan Kim Ngân	25/06/2005	Nữ		
21	11A16	10A11	Lý Quỳnh Như Ngọc	31/05/2005	Nữ		
22	11A16	10A2	Lê Trần Minh Nguyên	04/01/2005	Nam		
23	11A16	10A10	Tạ Trần Khả Như	30/08/2005	Nữ		
24	11A16	10A16	Lý Thoại Phương	26/08/2005	Nữ		
25	11A16	10A2	Phù Chân Thành	04/06/2005	Nam		
26	11A16	10A11	Nguyễn Văn Uyên Thảo	16/10/2005	Nữ		
27	11A16	10A11	Phan Huỳnh Ngọc Thoa	23/02/2005	Nữ		
28	11A16	10A2	Huỳnh Thị Minh Thư	18/02/2004	Nữ		
29	11A16	10A11	Phan Anh Thư	29/09/2005	Nữ		
30	11A16	10A2	Võ Ngọc Bảo Trân	21/07/2005	Nữ		
31	11A16	10A5	Nguyễn Lê Minh Triết	23/10/2005	Nam		
32	11A16	10A11	Huỳnh Đức Trọng	28/02/2005	Nam		
33	11A16	10A11	Hồ Thanh Trường	28/09/2005	Nam		
34	11A16	10A5	Bùi Ngọc Gia Tuệ	13/08/2005	Nữ		
35	11A16	10A11	Lê Thanh Tùng	14/11/2005	Nam		
36	11A16	10A12	Nguyễn Thị Thùy Vân	28/02/2005	Nữ		
37	11A16	10A11	Trương Gia Vĩ	08/09/2005	Nam		
38	11A16	10A11	Ngô Nguyễn Quang Vinh	06/12/2005	Nam		
39	11A16	10A11	Nguyễn Ai Vy	29/06/2005	Nữ		
40	11A16	10A2	Lê Thị Như Yên	22/03/2005	Nữ		